

Bản án số: 69/2018/HS-PT

Ngày 28 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Anh

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thành Long.
Ông Trần Đình Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:
Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/TLPT-HS ngày 05/11/2018 đối với bị cáo Nguyễn Lâm T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Lâm T**, sinh năm 1998, Nơi sinh: xã Bình L, huyện T1, tỉnh L1; HKTT: tổ 22, phường Đ, thành phố L1, tỉnh L1; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị H; Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa

***Người bị hại:** Anh Hà Văn M, sinh năm 1997; Địa chỉ: bản C, xã M1, huyện P, tỉnh S.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Phùng Thị V1, sinh năm 1976, Địa chỉ: bản C, xã M, huyện P, tỉnh S.

Bà Đinh Thị D, sinh năm 1957, Địa chỉ: bản T3, xã B, huyện T4, tỉnh L1.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lâm T là công nhân của công ty TNHH P có trụ sở ở xã T5, huyện V, tỉnh Hưng Yên. T thuê trọ tại gia đình bà Trần Thị H1 ở thôn C, xã T5. Tới là người yêu của chị Hà Thị M2. Khoảng cuối tháng 2 năm 2018, chị M2 đến ở cùng Tới tại phòng trọ. Chiều ngày 03/3/2018 anh Hà Văn M là anh họ của M2 đến chơi với bạn là anh Hà Văn S đang ở trọ gần khu trọ của T. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn cơm, uống rượu xong, anh M bảo anh S đi cùng sang nơi ở trọ của T để gặp chị M2. Khi đó, T và chị M2 đang ở trong phòng trọ, để điện sáng và đóng cửa phòng. Đến nơi, anh M lấy tay đập rồi dùng chân đạp vào cửa phòng trọ để yêu cầu T và chị M2 mở cửa. Lúc này bà H1 cũng có mặt tại khu trọ, yêu cầu anh M không đập cửa, đồng thời gọi T và M2 mở cửa phòng trọ. Chị M2 đã ra mở cửa, anh M đi vào trong phòng, đến trước mặt chị M2 quát to và chửi chị M2 bằng tiếng dân tộc Mường. T nói anh M: “Đến gọi cửa thì xưng tên chứ đập cửa gì”, anh M bảo T: “Tao là anh của M2 đây, bây giờ mày thế nào” (ý nói thách thức T là mày thích gì) và chửi T: “Đ.mẹ mày thích gì” đồng thời vung tay đâm T một cái nhưng không trúng. Do bức tức vì bị anh M đập cửa và chửi nên T dùng tay trái cầm con dao bấm dùng để gọt hoa quả dài 26,5cm có lưỡi dao dài 12cm, đầu dao vuốt nhọn ở trên bàn ngay cạnh giường ngủ vung dao lên chém 01 nhát về phía anh M theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng ngực phải. Tiếp đó, T vẫn cầm dao ở tay trái đâm 01 nhát vào vùng bụng của anh M. Hậu quả, M bị thương chảy máu ở vùng ngực, tay trái, vùng bụng và được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa Đức Giang, thành phố Hà Nội từ ngày 03/3/2018 đến ngày 17/3/2018 thì ra viện. Cùng ngày 03/3/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V tiến hành khám nghiệm hiện trường. Ngày 05/3/2018 anh M đã có đơn đề nghị khởi tố gửi cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V. Ngày 13/3/2018 Viện khoa học hình sự -Bộ công an đã có Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1343/C54-TT1 kết luận tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh M: 59%. Cơ chế hình thành vết thương: do vật sắc gây nên;

Anh Hà Văn M yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với tổng số tiền là 78.202.000 đồng. T chấp nhận bồi thường toàn bộ theo yêu cầu. Quá trình điều tra, bà nội của T là bà Đặng Thị D đã tự bồi thường trả anh M số tiền 21.000.000 đồng thay cho T.

Tại bản án số 48/2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định: Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1,

khoản 2 điều 51; điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 bộ luật tố tụng hình sự; điều 590; điều 357; điều 468 Bộ luật dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lâm T 06 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngoài ra bản án còn tuyên về tránh nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 15/10/2018, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Lâm T khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị D là bà nội của bị cáo trình bày: Do có tác động của bị cáo, tại phiên tòa bà thay bị cáo bồi thường cho bị hại 10 triệu đồng, do bị hại vắng mặt nên bà D đã đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên nộp số tiền trên. Bà D nộp đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo của địa phương, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Lâm T về tội “Cố ý gây thương tích” khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện V theo hướng giảm cho bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo T làm đơn kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật là hợp pháp nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Do bị anh M đến phòng trọ đập cửa, chửi, đâm bị

cáo, nên T đã dùng dao bấm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh M với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể được xác định là 59%; Cơ chế hình thành các thương tích do vật sắc nhọn gây nên. Bởi hành vi trên, T bị Toà án nhân huyện V xét xử về tội **“Cố ý gây thương tích ”** theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Lâm T:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo một hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây nên, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đó là: Thành khẩn khai báo, bị cáo thuộc diện gia đình chính sách, có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ ly hôn bị cáo phải ở với bà nội từ khi còn nhỏ. Bà nội bị cáo bồi thường thay cho bị hại 21 triệu đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm T 06 năm 03 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bà Đặng Thị D là bà nội bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai bố mẹ ly hôn không ai quan tâm đến bị cáo, bà nuôi bị cáo từ năm 2 tuổi. Trước khi phạm tội bị cáo đi làm công nhân gửi tiền về nuôi bà, vì vậy xin giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm lo cho bà. Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra, nguyên nhân dẫn đến bị cáo gây thương tích cho bị hại cũng có một phần lỗi của người bị hại. Tại cấp phúc thẩm do có tác động của bị cáo, bà D bồi thường cho người bị hại thêm 10 triệu đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được cấp phúc thẩm xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh khó khăn, ngay từ nhỏ bị cáo đã không được sự chăm sóc, giáo dục của cả bố và mẹ nên có phần thiệt thòi hơn so với những người khác. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Lâm T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lâm T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên như sau:

Căn cứ vào Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lâm T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2018 về tội Cố ý gây thương tích.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Lâm T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Ghi nhận tại phiên tòa phúc thẩm bà Đinh Thị D là bà nội của bị cáo đã bồi thường cho người bị hại là anh Hà Văn M thêm 10 triệu đồng theo biên lai thu số 0001079 ngày 27/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Vụ GDKT1- TANDTC.
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- VKSND, TA, CA huyện V;
- Bị cáo T;
- Trại giam Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Kim Anh